

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *12* /2022/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *24* tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 52/TTr-SNN ngày 08 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PT & TH tỉnh Đắk Nông;
- Báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT(L).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

Đắk Nông, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUY ĐỊNH

**Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý,
vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**
*(Kèm theo Quyết định số 12 /2022/QĐ-UBND ngày 24 /5/2022
của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh; đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng đối với công trình trên địa bàn tỉnh được quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh và nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai.

2. Tuân thủ nguyên tắc cơ bản được quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trong quá trình quản lý, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở không làm gia tăng rủi ro thiên tai và xuất hiện thiên tai mới.

4. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình, nhà ở và các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

5. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thiên tai phù hợp để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

6. Bảo đảm an toàn về người, trang thiết bị, an toàn công trình, nhà ở và khu vực lân cận do tác động của quản lý, vận hành và sử dụng công trình, nhà ở.

7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình trên địa bàn tỉnh phải được lập thành kế hoạch; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra và tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

Điều 4. Tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân

1. Đối với công trình, nhà ở trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng

a) Các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở (khu vực ven sông, ven suối; khu vực có địa hình, địa chất không an toàn đã được cơ quan có thẩm quyền xác định, khuyến cáo): Không được xây dựng công trình, nhà ở tại khu vực trên.

b) Các khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt: Công trình, nhà ở phải được thiết kế xây dựng theo tiêu chí nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra. Bảo đảm sàn nhà sử dụng cao hơn mức ngập lụt cao nhất (theo quan trắc hoặc theo dõi trong vòng từ 5 năm trở lên tại vị trí xây dựng). Móng làm bằng bê tông cốt thép; cột, tường làm bằng bê tông, cốt thép bền chắc.

c) Các khu vực có nguy cơ xảy ra dông, lốc: Công trình, nhà ở phải được gia cố, chằng chống kiên cố. Công trình, nhà ở phải được thiết kế chịu được lực gây ra do gió mạnh. Mái nhà làm bằng các vật liệu bền chắc, đảm bảo an toàn hoạt động bình thường trong các tình huống thiên tai (bão, lũ lụt, dông lốc và thiên tai khác) xảy ra.

d) Các khu vực thường xuyên có sét: Công trình, nhà ở phải lắp đặt hệ thống chống sét theo quy định hiện hành.

2. Đối với công trình, nhà ở đang thi công xây dựng

Phải lập và thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

3. Đối với công trình, nhà ở hiện có

a) Thường xuyên quan trắc biến dạng của công trình, nhà ở; kiểm tra hệ thống điện và đánh giá chất lượng công trình, bộ phận công trình, nhà ở; có biện

pháp gia cố, chằng chống; đồng thời, cắt, tía cây xanh để bảo đảm an toàn khi xảy ra các loại hình thiên tai như bão, dông, lốc, sét,...; đặc biệt là nhà ở, công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

b) Định kỳ tổ chức nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước xung quanh khu vực nhà ở, công trình. Trước mùa mưa lũ phải kiểm tra, rà soát và có biện pháp khắc phục sự cố kịp thời.

c) Có phương án sơ tán người, tài sản khi xảy ra thiên tai; chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

a) Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

c) Xây dựng phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho hàng đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập úng cục bộ; sử dụng máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện trong các tình huống thiên tai xảy ra gây mất điện.

d) Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải (kể cả khi các khu vực này đã dừng hoạt động); thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của đê, đập, bờ bao hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải, bờ moong; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế, khả năng chịu tải của đê, đập, bờ bao (có tính đến sự tác động của mưa bão, dòng chảy); xử lý khắc phục ngay các hiện tượng sụt, lún, nứt, thấm, sạt lở đập, bờ bao.

đ) Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp giảm độ sâu phần đáy moong, giải pháp thoát nước nhằm hạn chế tạo thành hồ chứa nước lớn gây mất an toàn.

e) Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu (đặc biệt là khu vực đã tạo thành hồ chứa nước), cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ (đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước, đi lại trên vách, bờ moong). Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

g) Biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (nhất là vào mùa mưa bão). Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp

a) Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

c) Lập phương án và kế hoạch cụ thể công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị mình, kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình.

d) Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc).

đ) Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn trước khi có mưa bão.

e) Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

3. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, di tích lịch sử

a) Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết để có hướng dẫn cần thiết, bảo đảm biện pháp an toàn cho người lao động cũng như khách du lịch vào tham quan, đồng thời chủ động thực hiện việc ngừng phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra mưa to, bão lũ.

c) Kiểm tra, rà soát thực trạng toàn bộ cơ sở vật chất, có biện pháp gia cố, giằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách du lịch.

d) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch tại các vùng thấp trũng, gần suối, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho khách du lịch và tài sản trước khi có gió mạnh hoặc nước dâng.

4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư nông thôn

a) Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

d) Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, bờ suối, lũ ống, lũ quét.

đ) Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

e) Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm dân cư đô thị

a) Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

d) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

đ) Kiểm tra kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão và có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

e) Kiểm soát quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

Điều 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Thực hiện các quy định tại Chương III Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hộ gia đình, cá nhân sở hữu công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4 Quy định này.

b) Nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn về cách phòng, chống trước, trong và sau thiên tai; các biện pháp gia cố nhà ở an toàn khi có bão, lũ được đăng tải và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Xây dựng công trình tuân thủ theo quy chuẩn, quy định về xây dựng nhà ở, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định.

d) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về người và tài sản khi có thiên tai xảy ra.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này.

b) Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về cơ quan quản lý chuyên ngành và UBND cấp trực tiếp quản lý trước ngày 31 tháng 6 hàng năm.

c) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai đối với công trình, phải kịp thời thông tin, báo cáo cho các đơn vị có liên quan và cơ quan chủ quản để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng mà cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì báo cáo UBND cấp trực tiếp để được hỗ trợ.

d) Thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành kết quả thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

đ) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) và các cơ quan quản lý chuyên ngành:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình việc thực hiện nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình, báo cáo và đề xuất kiến nghị UBND tỉnh xử lý kịp thời.

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định.

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

4. Các Sở: Xây dựng; Công thương; Văn hóa, thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi chức năng quản lý. Báo cáo định kỳ hàng năm các công trình trọng điểm xung yếu và phương án xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi chức năng quản lý.

5. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; UBND các xã, phường, thị trấn:

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy định này.

b) Tổ chức thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn.

c) Phân công trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc quản lý nhà nước về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình do địa phương quản lý.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình trên địa bàn.

đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /
